

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN
Số: 754/QĐ-BNN-KH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 6 tháng 4 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình hành động của Bộ Nông nghiệp và PTNT thực hiện
Nghị quyết số 06/NQ-CP
ngày 7 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ nhiệm kỳ 2011 – 2016**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 7 tháng 03 năm 2012 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2011-2016;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 7/3/2012 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2011-2016.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

(Đã ký)

Cao Đức Phát

CHƯƠNG TRÌNH

Hành động của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 7 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ nhiệm kỳ 2011-2016

*(Kèm Quyết định số: 754/QĐ-BNN-KH ngày 06 tháng 4 năm 2012 của Bộ Nông
nghiệp và Phát triển nông thôn)*

Thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 7 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2011-2016, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng Chương trình hành động nhằm cụ thể hóa thành những nội dung, nhiệm vụ để tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Chính phủ với các nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ

Mục tiêu của Chương trình hành động là thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển nông nghiệp, nông thôn được đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XI, Nghị quyết Hội nghị TW lần thứ 7 (khóa X) về nông nghiệp, nông dân và nông thôn và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011-2020 và kế hoạch 5 năm 2011-2015. Trong đó, những năm đầu của kế hoạch 5 năm 2011-2015 tập trung phát triển nông nghiệp, xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn; trọng tâm là thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, tạo tiền đề CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn với mục tiêu năm 2020, nước ta có nền nông nghiệp hiện đại dựa trên nền tảng công nghệ kỹ thuật cao, tạo sản phẩm nông sản chất lượng, giá trị kinh tế cao, có sức cạnh tranh cao trên thị trường, nông thôn giàu có, văn minh, hiện đại.

Dự báo bối cảnh kinh tế thế giới nhiệm kỳ Chính phủ 2011-2016 tiếp tục có diễn biến phức tạp, khó lường, nền kinh tế nói chung và nông nghiệp nước ta nói riêng ngày càng hội nhập sâu rộng với các nước khu vực và quốc tế. Trong nước, những vấn đề của kinh tế vĩ mô (lạm phát, lãi suất ngân hàng...) kết hợp với những biến động bất thường của thời tiết, khí hậu và dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi vẫn là thách

thức lớn, đòi hỏi toàn ngành phải nỗ lực, có giải pháp đồng bộ, hiệu quả để đảm bảo sự phát triển bền vững.

Mục tiêu tổng thể của nhiệm kỳ 2011-2016 và kế hoạch 5 năm 2011 - 2015 của nông nghiệp, nông thôn là phấn đấu đạt được sự tăng trưởng bền vững, chất lượng, cải thiện cơ bản điều kiện sống của dân cư nông thôn nhất là người nghèo, bảo vệ và sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên và môi trường. Những năm đầu nhiệm kỳ, tập trung thúc đẩy sản xuất nông nghiệp theo hướng thâm canh tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả, an toàn vệ sinh thực phẩm, nâng cao giá trị sản xuất gắn với thực hiện tái cơ cấu ngành; bảo đảm nguồn cung lương thực, thực phẩm đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu, góp phần thực hiện mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và bảo đảm an sinh xã hội. Những năm cuối nhiệm kỳ nếu có điều kiện thuận lợi sẽ phấn đấu đạt mục tiêu ở mức cao hơn.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU

1. Tái cơ cấu các ngành sản xuất, đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả

Triển khai rà soát quy hoạch ngành, lĩnh vực từ cấp Trung ương đến cấp xã gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; lựa chọn và tập trung phát triển các loại cây trồng, vật nuôi là lợi thế của các vùng, miền; chú trọng phát triển thủy sản, chăn nuôi, giảm tổn thất sau thu hoạch, đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản gắn kết với các hoạt động thị trường, thương mại nhằm nâng cao giá trị gia tăng, hiệu quả sản xuất, kinh doanh và phát triển bền vững. Nhiệm vụ cụ thể từng ngành, lĩnh vực như sau:

1.1. Trồng trọt

Trong nhiệm kỳ 2011-2015, ngành trồng trọt tiếp tục hướng tới mục tiêu đảm bảo an ninh lương thực quốc gia, đồng thời khai thác được tiềm năng thế mạnh của các mặt hàng có lợi thế cạnh tranh nhằm thỏa mãn nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Tập trung đẩy mạnh áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật bao gồm cả công nghệ cao, các quy trình sản xuất tiên tiến (GAP) để nâng cao hiệu quả sản xuất, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Sản xuất lương thực:

Toàn quốc giữ ổn định 3,8 triệu ha đất lúa; gieo trồng khoảng 7,3 triệu ha lúa, sản lượng lúa đạt khoảng 41-43 triệu tấn vào năm 2015 để vừa bảo đảm đủ lương thực cho tiêu dùng trong nước, vừa có khối lượng gạo xuất khẩu khoảng 6-7 triệu tấn. Ổn định diện tích ngô khoảng 1,2 triệu ha để đạt sản lượng 6 triệu tấn. Duy trì diện tích sắn ở quy mô khoảng 500 ngàn ha, đưa năng suất sắn từ 175 tạ/ha lên 206 tạ/ha, đáp ứng nhu cầu nguyên liệu công nghiệp chế biến và xuất khẩu.

- Phát triển các cây công nghiệp:

Tái canh cà phê, chè, điều bằng các giống mới để ổn định 550 nghìn ha cà phê, 140 nghìn ha chè, 380 nghìn ha điều. Riêng đối với cây cao su, giữ nguyên diện tích 834 ngàn ha. Sau năm 2015 trên cơ sở đánh giá hiệu quả diện tích cao su đã trồng và quỹ đất của các vùng để xem xét, điều chỉnh quy mô phù hợp, đảm bảo phát triển hiệu quả, bền vững.

Ổn định 300 nghìn ha mía, thâm canh với bộ giống phù hợp, trữ lượng đường cao và rải vụ để đạt sản lượng 21,6 triệu tấn; tăng diện tích lạc từ 235 nghìn ha lên 260 nghìn ha, sản lượng đạt khoảng 603 nghìn tấn; mở rộng diện tích đậu tương từ 200 nghìn ha lên 300 nghìn ha, sản lượng đạt khoảng 510 nghìn tấn vào năm 2015.

- Phát triển rau, hoa và cây ăn quả:

Tập trung phát triển các loại cây ăn quả có thị trường tiêu thụ thuận lợi; chú trọng phát triển sản xuất rau an toàn, trồng rau, hoa bằng công nghệ cao.

1.2. Chăn nuôi

Tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả chăn nuôi; giá trị sản lượng chăn nuôi tăng bình quân 7 - 8%/năm, tỷ trọng chăn nuôi trong giá trị sản lượng nông nghiệp đạt 36-38%; sản lượng thịt hơi các loại 5,5 triệu tấn, trứng 9,5-10 tỷ quả, sữa tươi 660 nghìn tấn.

Thực hiện mục tiêu trên, ngành chăn nuôi phải tập trung đảm bảo duy trì và phát triển đàn giống gốc, áp dụng các giải pháp kỹ thuật thúc đẩy chăn nuôi đạt hiệu quả cao. Tiếp tục khuyến khích phát triển chăn nuôi gia trại, trang trại, áp dụng quy trình sản xuất theo kiểu công nghiệp, phát triển chăn nuôi công nghệ cao, phát triển giết

mổ và chế biến gắn với nâng cao năng lực, hiệu quả kiểm soát dịch bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ môi trường.

1.3. Thủy sản

Mục tiêu đến năm cuối nhiệm kỳ phấn đấu đạt tổng sản lượng thủy sản 6,5 triệu tấn, trong đó khai thác hải sản 2,2 triệu tấn, nuôi trồng thủy sản 4,3 triệu tấn; kim ngạch xuất khẩu đạt 8 tỷ USD.

Rà soát diện tích nuôi trồng thủy sản, đảm bảo các điều kiện nuôi thâm canh, an toàn dịch bệnh; tập trung phát triển nuôi cá tra, tôm sú, tôm thẻ chân trắng, nghêu và một số loài thủy đặc sản. Tạo điều kiện nâng cao năng lực các cơ sở sản xuất giống chất lượng cao và sạch bệnh, đáp ứng nhu cầu sản xuất.

Thực hiện điều tra nguồn lợi hải sản ở biển, có chính sách hỗ trợ ngư dân mở rộng đánh bắt xa bờ có hiệu quả và an toàn; tổ chức tổ đội khai thác hải sản trên biển; áp dụng công nghệ bảo quản tiên tiến để giảm tổn thất sau thu hoạch, nâng cao giá trị sản phẩm khai thác. Đẩy mạnh quy hoạch chi tiết và đầu tư xây dựng, đưa vào vận hành một số khu bảo tồn biển, bảo tồn thủy sản các vùng nước nội địa; thực hiện quản lý cộng đồng các khu bảo tồn, có quy chế quản lý bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản để phát triển bền vững ngành thủy sản; tổ chức liên kết chuỗi trong sản xuất, chế biến, bảo quản, lưu thông và tiêu thụ thủy sản.

1.4. Lâm nghiệp

Mục tiêu của lâm nghiệp trong kế hoạch 2011-2015 là tăng khả năng đóng góp của ngành lâm nghiệp cho phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường và đảm bảo an sinh xã hội thông qua quản lý, bảo vệ và sử dụng bền vững diện tích rừng hiện có, trồng mới 1.250.000 ha rừng cho giai đoạn 2011-2015, trong đó trồng rừng phòng hộ 150.000 ha; trồng rừng sản xuất 500.000 ha; trồng rừng sau khai thác 600.000 ha; khoanh nuôi tái sinh làm giàu rừng 550.000 ha, trong đó khoanh nuôi tái sinh rừng chuyển tiếp 350.000 ha; khoanh nuôi tái sinh mới 200.000 ha; cải tạo rừng tự nhiên nghèo kiệt 150.000 ha; trồng cây phân tán: 250 triệu cây/ năm; nâng cao chất lượng rừng tự nhiên, năng suất trồng rừng sản xuất tăng 10% vào năm 2015 so với năm 2011, đảm bảo nâng độ che phủ của rừng lên 42-43 % vào năm 2015.